TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 12-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*:** Ông Nguyễn Tử Lượng

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thu Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Xuân H** sinh năm: 1970, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 42 ngõ S, đường BM, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Vũ Thị V; có vợ là Vũ Thị Y và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. **Trần Văn T** sinh năm: 1978, tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: Xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Số nhà 66, ngõ S, đường BM, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Q và bà Bùi Thị Ch có vợ là Trần Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. **Trần Văn Th** sinh năm: 1978, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ S, đường BM, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Vũ Thị X; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. **Trần Văn T1** sinh năm: 1990, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. **Bùi Hải Đ** sinh năm: 1997, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 07, ngõ S, đường BM, phố Hòa Bình, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Việt H và bà Vũ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người làm chứng: Ông Vũ Dương Q sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 03, đường BM, phố H, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/01/2018 Trần Văn Th, Trần Văn T, Trần Văn T1 đến nhà Vũ Xuân H chơi (Số nhà 42 ngõ S đường BM, phố H, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình). Trong quá trình ngồi chơi, H rủ Th, T, T1 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Lốc" 5.000 đồng một lá bài; cả hội đồng ý, rồi trải chiếu tại phòng khách và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà H để chơi. Đến khoảng 16h cùng ngày Bùi Hải Đ đến và tham gia đánh bạc dưới hình thức mượn bài của T để chơi "cá xì" đánh quân "A" với H, Th, T1; nếu bài của T có quân "A" thì H, Th, T1 phải trả cho Đ 10.000 đồng/1 quân bài "A". Ngược lại nếu H, Th, T1 có quân bài "A" thì Đ sẽ phải trả cho H, Th, T1 10.000 đồng/01 quân bài "A". Trước khi chơi, H có 1.340.000 đồng, Th có 1.580.000 đồng, T có 2.900.000 đồng, T1 có 850.000 đồng, Đ có 800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Cả hội ngồi chơi đến khoảng 17h30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với công an phường Nam Thành phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 22.595.000 đồng, trong đó có 7.470.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; còn 10.425.000 đồng thu trong người T1, 4.700.000 đồng thu trong người Đ.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 24/QĐ-VKS ngày 01/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, truy tố Vũ Xuân H, Trần Văn T, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Bùi Hải Đ ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân H, Trần Văn T, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Bùi Hải Đ phạm Tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H từ 20.000.000 đồng – 22.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18.000.000 đồng – 20.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 15.000.000 đồng – 17.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 15.000.000 đồng – 17.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Hải Đ 15.000.000 đồng – 17.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.470.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 số tiền 10.425.000 đồng, bị cáo Bùi Hải Đăng số tiền 4.700.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của các bị cáo Vũ Xuân H, Trần Văn T, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Bùi Hải Đ đúng như nội dung quyết định truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại số nhà 42, ngõ S, đường BM, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình là nhà ở của Vũ Xuân H, các đối tượng Vũ Xuân H, Trần Văn T, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Bùi Hải Đ đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh "Lốc" với tổng số tiền 7.470.000 đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả năm bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh "Lốc" được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại quyết định truy tố, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi đánh "Lốc" với tổng số tiền 7.470.000 đồng của các bị cáo Vũ Xuân H, Trần Văn T, Trần Văn

Th, Trần Văn T1, Bùi Hải Đ đã phạm Tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Khi phạm tội cả năm bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định, rõ ràng, nhân thân tốt.

[7] Tính chất đồng phạm của các bị cáo là giản đơn. Để thỏa mãn nhu cầu của mình, bị cáo H đã khởi sướng, rủ các bị cáo khác cùng đánh bạc tại nhà ở của mình; hành vi khởi sướng, rủ rê của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng thông qua hành vi này, xác định bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[9] Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Bùi Hải Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đều phạm tội lần đầu và không phải là người khởi sướng; do đó, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định cho các bị cáo có tên nêu trên được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 7.470.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 số tiền 10.425.000 đồng, bị cáo Bùi Hải Đ số tiền 4.700.000 đồng vì không có liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân H, Trần Văn T, Trần Văn Th, Trần Văn T1, Bùi Hải Đ phạm Tội đánh bạc.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

3.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

3.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3.4. Xử phạt bị cáo Bùi Hải Đ 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

4.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 7.470.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

4.3. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 số tiền 10.425.000 đồng (Mười triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị cáo Bùi Hải Đ số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018, uỷ nhiệm chi ngày 01/02/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình)

5. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền (trừ tiền án phí), hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc:

6.1. Bị cáo Vũ Xuân H phải nộp 200.000 đồng.

6.2. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng.

6.3. Bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng.

6.4. Bị cáo Trần Văn T1 phải nộp 200.000 đồng.

6.5. Bị cáo Bùi Hải Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/02/2018).

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSND Tp Ninh Bình;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an Tp Ninh Bình;*
- *Chi cục THADS Tp Ninh Bình;*
- *Sở tư pháp Ninh Bình;*
- *Lưu HS, VPTA.*

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tử Lượng